

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Thái

Ông Lương Khăm Niên

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lương Văn V.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1993. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn M và bà Vi Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Vi Văn S.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1997. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn D (đã chết) và bà Vy Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V: Bà Hoàng Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị T, sinh năm 1987. Trú tại: Bản T, xã G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Có mặt .

- *Người chứng kiến*: Lô Văn Đ. Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2018, Lương Văn V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37D1-018.30 đi từ nhà ở của mình đến nhà Vi Văn S rủ S đi mua ma túy về sử dụng chung và được S đồng ý. Sau đó, Vi Văn S lấy 1.000.000đ (Một triệu đồng) đưa cho V. Lương Văn V điều khiển xe máy chở Vi Văn S vào bản Đũa, xã Lương Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tìm và mua của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) được một gói Hêrôin. Mua được Hêrôin, Lương Văn V điều khiển xe máy chở Vi Văn S đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi V và S về đến bản L, xã K, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Nậm Cắn thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An bắt quả tang Lương Văn V và Vi Văn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, tổ công tác đồn Biên phòng đã phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của Lương Văn V đang mặc 01 (một) gói Pôtylen màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng. Lương Văn V và Vi Văn S khai nhận chất bột màu trắng là Hêrôin của V và S cùng đi mua về để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Kết luận giám định số: 1174/KL-PC09 (MT), ngày 28/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn V và Vi Văn S gửi giám định là ma túy (Hêrôin), có khối lượng 1,1 (Một phẩy một) gam”*.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTD ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn V và Vi Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lương Văn V mức án tù 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vi Văn S mức án tù 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để lên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo lời đề nghị của kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để lên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo lời đề nghị của kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị T trình bày nguồn gốc chiếc xe máy bị cáo điều khiển đi mua hêrôin được mua từ số tiền tích góp của chị. Nhưng do chị Lương Thị T không có giấy phép lái xe nên đã nhờ em trai mình là Lương Văn V đứng tên đăng ký. Nay chị T có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại làm ăn kiếm sống.

Bị cáo Lương Văn V, Vi Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng đúng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vi Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 17 giờ ngày 22/10/2018, tại bản L, xã K, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn S và Lương Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1 gam Hêrôin nhằm mục đích để sử dụng. Khối lượng vật chứng thu được từ vụ án và hành vi của hai bị cáo đã thực hiện cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với hai bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia cùng thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cả hai bị cáo tham gia vào việc thực hiện tội phạm đều có vai trò ngang nhau là người thực hành. Bị cáo Lương Văn V là người khởi xướng thực hiện hành vi và cũng là người trực tiếp điều khiển xe máy tìm, mua Hêrôin. Bị cáo Vi Văn S tuy không phải là người khởi xướng nhưng là đồng phạm tích cực, đã bỏ ra một số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) để cùng với bị cáo Lương Văn V đi tìm mua Hêrôin. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, tàng trữ trái phép ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đây là một hành vi pháp luật cấm và xã hội lên án cho nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo Lương Văn V, Vi Văn S đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự lên mức hình phạt thấp nhất tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo theo lời như lời đề nghị của kiểm sát viên là thỏa đáng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là hoàn toàn phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho hai bị cáo. Do không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: 1,1 gam Hêrôin thu giữ Vi Văn S và Lương Văn V (đã lấy 0,2 gam gửi giám định còn lại 0,9 gam và vỏ niêm phong cũ) là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA Sirius biển kiểm soát 37D1-018.30 hai bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy. Tại phiên tòa đã làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy được mua từ số tiền tích góp của chị gái bị cáo Lương Văn V là chị Lương Thị T. Xét thấy, chị Lương Thị T không biết việc bị cáo V điều khiển chiếc xe máy đi mua ma túy và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó trả lại chiếc xe máy cho chị T là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vi Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn V.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn S.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn V **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn S **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2018.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại chiếc xe máy YAMAHA, Sirius màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-018.30, số máy 5c64 – 728301, số khung 40cy – 728295 cho chị Lương Thị T, sinh năm: 1987. Trú tại: Bản T, xã G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là Hêrôin (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 29 lập ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn S, bị cáo Lương Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn S, Lương Văn V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/02/2019.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Tương Dương;
- Công an H. Tương Dương;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Moong Công Hải